

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2022/KDTM-ST

Ngày: 25/4/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng bảo lãnh*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Trà.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Phan Thị Thanh Dung.

+ Ông Dương Minh Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: bà **Phạm Thị Việt Hà** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Núi Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 10/01/2019 về “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VP Bank), địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân. Ông T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Mạnh S, ông Lê Đăng H, ông Trần R, ông Trần Đình L tham gia tố tụng

Có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N- Địa chỉ: Khối 2, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: bà Hồ Thị Nhung, chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1983

Trú tại: thôn Đông Thạnh T, xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

+ Bà Hồ Thị Nh, sinh năm 1986

Trú tại: khối , thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Lê A Tuấn trình bày:

1. Nội dung Hợp đồng tín dụng:

Theo Hợp đồng cho vay số: 150617-3602776-01-SME ngày 16/06/2017 (Kèm theo khế ước nhận nợ số 160617-3602776-01-SME ngày 16/06/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 16/06/2017), thì Ngân hàng TMCP V(VP Bank), có cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N vay Số tiền cho vay: 2.400.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày 16/06/2017 đến 16/06/2022. Các kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc một lần vào thời điểm kết thúc thời hạn vay. Trả nợ lãi 01 tháng/lần vào ngày 16. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 16/07/2017. Mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua 02 xe ô tô tải hiệu HOHAN, động cơ WD615.69 theo hợp đồng mua bán số 45-17/ HĐMB-TG/HSS-2017 giữa Công ty TNHH Thương Mại Hồng Sơn Star và bên vay ngày 17/04/2017. Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: lãi suất cho vay 8.3 %/năm lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng, sau đó thay đổi theo phương thức 3 tháng 1 lần với mức điều chỉnh bằng lstk + biên độ 4.5%/năm. Ngày điều chỉnh mức lãi suất đầu tiên là ngày 16/06/2018.

Thông tin tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 150617-3602776-01-SME/TC ngày 16/06/2017. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu HOHAN số khung XNA2FJ066823, số máy 151017011017, BKS: 92C-113.52 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016807 do phòng Cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/06/2017 đứng tên Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ NBA và 01 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu HOHAN số khung XNA6FJ066825, số máy 151017013937, BKS: 92C-112.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016808 do phòng Cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/06/2017 đứng tên Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ NBA.

2. Thông tin HĐ thế tín dụng không tài sản đảm bảo theo chương trình phê duyệt trước.

Căn cứ giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ký giữa VPBank với Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N, thì Ngân hàng TMCP V (VP Bank), có cấp hạn mức thẻ cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA Số tiền cấp hạn mức thẻ là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Thời hạn sử dụng thẻ: 60 tháng tính từ ngày kể từ ngày

phát hành. Lãi suất vay: Tỷ lệ θA toán tối thiểu $x\%$ số dư nợ cuối kỳ để xác định trị giá thanh toán tối thiểu theo quy định tại điều kiện giao dịch chung là 10%. Lãi suất thẻ tín dụng trong hạn được xác định theo mức lãi suất do VPBank quy định từng thời kỳ, theo phương thức tính lãi: Tiền lãi thẻ tín dụng được tính theo công thức sau: tiền lãi thẻ tín dụng = số tiền giao dịch x lãi suất thẻ tín dụng x số ngày thực tế sử dụng /360. Trong đó số tiền giao dịch là số tiền rút tại ATM/POS hoặc số tiền thanh toán hàng hóa dịch vụ - giá trị thanh toán tối thiểu.

- Thông tin hợp đồng bảo lãnh: 200717-3602776-01-SME/HĐBL ký ngày 28/07/2017 của ông Nguyễn Quỳnh Anh ký với VPBank và Theo hợp đồng bảo lãnh số: 200717-3602776-02-SME /HĐBL ký ngày 28/07/2017 của bà Hồ Thị Nhung ký với VPBank. Bên bảo lãnh cam kết dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của bên bảo lãnh hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả các nguồn khác để bảo đảm khả năng để thực hiện khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh và ủy quyền cho ngân hàng được tự mình yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của bên bảo lãnh và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Tiền phạt chậm trả lãi được tính bằng công thức: số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay chuyển quá hạn. Tạm tính tới ngày 07/6/2018, Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ NBA còn nợ VPBank số tiền là:

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| • Nợ gốc: | 2.318.480.619 đồng. |
| • Nợ lãi phải trả: | 73.302.823 đồng. |
| • Nợ lãi phạt chậm trả: | 1.840.876 đồng. |
| • Lãi bổ sung | 53.333.333 đồng |
| Tổng cộng: | 2.446.957.660 đồng |

Trong quá trình khởi kiện Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N đã trả cho Ngân hàng chúng tôi thêm 1 phần nợ gốc hiện nay số nợ còn lại tính đến ngày xét xử là:

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| • Nợ gốc: | 1,869,976,327 đồng. |
| • Nợ lãi phải trả: | 1,627,484,969 đồng. |
| • Nợ lãi phạt chậm trả: | 558,860,449 đồng. |
| • Lãi chênh lệch: | 77,217,778 đồng. |

Tổng cộng: 4,133,539,523 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng).

Tại phiên Tòa hôm nay ông T đề nghị Tòa án buộc Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 25/4/2022, khoản tiền này là:

- Nợ gốc: 1,869,976,327 đồng.
- Nợ lãi phải trả: 1,627,484,969 đồng.
- Nợ lãi phạt chậm trả: 558,860,449 đồng.
- Lãi chênh lệch: 77,217,778 đồng.

Tổng cộng: 4,133,539,523 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng).

1. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi, Lãi bổ sung theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.
2. Đề nghị ông Nguyễn Quỳnh Anh, bà Hồ Thị N có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N theo các hợp đồng bảo lãnh mà bên bảo lãnh đã ký với VPBank.
3. Yêu cầu Tòa án cho kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N tại VPBank để thu hồi nợ, cụ thể như sau: 1 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu HOHAN số khung XNA6FJ066825, số máy 151017013937, BKS: 92C-112.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016808 do phòng Cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/06/2017 đứng tên Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N

Trong trường hợp Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N, ông Nguyễn Quỳnh A và bà Hồ Thị N để thu hồi khoản nợ vay.

Bị đơn Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N có người đại diện theo pháp luật là Bà Hồ Thị Nh, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của đương sự tại Tòa cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP (VP Bank) và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “ Hợp đồng tín dụng ” theo quy định tại khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và “Hợp đồng bảo lãnh” theo quy định tại Điều 335 của bộ luật dân sự năm 2015 thuộc trường hợp tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là vụ án Kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có trụ sở chính khối 2 thị trấn Núi thành, huyện Núi Thành nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành theo quy định tại các điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Nhung và ông Nguyễn Quỳnh Anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Xét nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có người đại diện theo ủy quyền là Lê Đăng H có mặt; Bị đơn Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N và ông Nguyễn Quỳnh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N và ông Nguyễn Quỳnh A

[2] Xét Theo Hợp đồng cho vay số: 150617-3602776-01-SME ngày 16/06/2017 (Kèm theo khế ước nhận nợ số 160617-3602776-01-SME ngày 16/06/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 16/06/2017), thì Ngân hàng TMCP (VP Bank), có cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N vay Số tiền cho vay: 2.400.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng; Ngày giải ngân 16/6/2017;

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 150617- 3602776-01-SMS/TC ngày 16/6/2017 là 01 xe oto tải tự đổ nhãn hiệu HOHAN số khung XNA2FJ 066823 số máy 151017011017, BKS 92C- 113.52 đứng tên Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA và 01 xe oto tải tự đổ nhãn hiệu HOHAN số khung XNA6FJ 066825 số máy 151017013937, BKS 92C- 112.22 đứng tên Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N. Ngày đến hạn 16/6/2022; Mục đích vay mua xe ô tô tải hiệu HONHAN để kinh doanh . Người trực tiếp ký hợp đồng là Bà Hồ Thị N, Chủ tịch hội đồng quản trị của công ty.

Ngoài ra theo đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ký giữa VPBank với Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N, thì Ngân hàng TMCP V (VP Bank), có cấp hạn mức thẻ cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA với số tiền cấp hạn mức thẻ là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)

Như vậy, giữa Ngân hàng TMCP với Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N xác lập giao dịch hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật về nội dung và hình thức.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N đã không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP V tính tới ngày 07/6/2018, Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N còn nợ VPBank số tiền là:

- Nợ gốc: 2.318.480.619 đồng.
- Nợ lãi phải trả: 73.302.823 đồng.
- Nợ lãi phạt chậm trả: 1.840.876 đồng.
- Lãi bổ sung 53.333.333 đồng
- Tổng cộng: 2.446.957.660 đồng

Trong quá trình khởi kiện Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N đã trả cho Ngân hàng chúng tôi thêm 1 phần nợ gốc hiện nay số nợ còn lại tính đến ngày xét xử là:

- Nợ gốc: 1,869,976,327 đồng.
- Nợ lãi phải trả: 1,627,484,969 đồng.
- Nợ lãi phạt chậm trả: 558,860,449 đồng.
- Lãi chênh lệch: 77,217,778 đồng.

Tổng cộng: 4,133,539,523 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng).

Do đó Ngân hàng TMCP Việt Nam khởi kiện và tại phiên Tòa hôm nay đại diện cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam

- Nợ gốc: 1,869,976,327 đồng.
- Nợ lãi phải trả: 1,627,484,969 đồng.
- Nợ lãi phạt chậm trả: 558,860,449 đồng.
- Lãi chênh lệch: 77,217,778 đồng.

Tổng cộng: 4,133,539,523 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, theo thỏa thuận trong hợp đồng số 150617-3602776-01-SME ngày 16/6/2017, trường hợp Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điểm b khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng cho vay Ngân hàng sẽ chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Hồ Thị Nhung và ông Nguyễn Quỳnh A đã ký Hợp đồng bảo lãnh số 200717- 3602776-01- SME/HĐBL ngày 28/7/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 200717- 3602776-02- SME/HĐBL ngày 28/7/2017 về việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V phù hợp quy định tại Điều 335 của Bộ luật dân sự năm 2015. Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA, Bà Hồ Thị Nh, ông Nguyễn Quỳnh A đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ, thiếu nợ và nhận trả nợ thay giữa Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA và Bà Hồ Thị Nh, ông Nguyễn Quỳnh A với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V. Căn cứ Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N trả toàn bộ số tiền còn thiếu cùng với tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về lãi, lãi suất, lãi do chậm trả: Ngân hàng TMCP yêu cầu Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N phải trả lãi trên nợ gốc trong hạn với lãi suất trong hạn thỏa thuận trong hợp đồng vay số 150617-3602776-01-SME ngày 16/6/2017, tính đến thời điểm ngày 25/4/2022 là:

- Nợ lãi phải trả: 1,627,484,969 đồng.
- Nợ lãi phạt chậm trả: 558,860,449 đồng.
- Lãi chênh lệch: 77,217,778 đồng.

Đồng thời Ngân hàng yêu cầu được tính tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo cho đến khi Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N trả hết số tiền nợ gốc với mức lãi suất quá hạn theo Hợp đồng cho vay số 150617-3602776-01-SME ngày 16/6/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo đúng thời hạn thỏa thuận. Tại Điều 6, 7 của Hợp đồng cho vay quy định về

nợ quá hạn, chậm thanh toán tiền lãi, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ nên việc Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N không trả lãi đúng hạn từ tháng 6/2018 đến nay thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng và Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA phải chịu nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; phù hợp với hướng dẫn về xác định lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xét xử sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP V buộc Bà Hồ Thị Nh và ông Nguyễn Quỳnh A chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ NBA theo Hợp đồng bảo lãnh số 200717- 3602776-01- SME/HĐBL ngày 28/7/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 200717- 3602776-02- SME/HĐBL ngày 28/7/2017 trong trường hợp Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng bảo lãnh được ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình thực hiện hợp đồng bảo lãnh, Ngân hàng đã thông báo cho Bà Hồ Thị Nh, ông Nguyễn Quỳnh A về việc bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh, nhưng bà Nhung, ông Anh không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Do đó Ngân hàng TMCP V yêu cầu Bà Hồ Thị Nh và ông Nguyễn Quỳnh A phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong phạm vi bảo lãnh là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 336, khoản 1 Điều 339, Điều 342 của Bộ luật dân sự. Buộc bà Hồ Thị Nhung và ông Nguyễn Quỳnh A phải chịu trách nhiệm dân sự trong trường hợp Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam thì bà Hồ Thị Nh và ông Nguyễn Quỳnh A phải thực hiện nghĩa vụ đó.

[5] Xét về Yêu cầu Tòa án cho kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N tại VPBank để thu hồi nợ, cụ thể như sau: 1 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu HOHAN số khung XNA6FJ066825, số máy 151017013937, BKS: 92C-112.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016808 do phòng Cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/06/2017 đứng tên Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N. Trong trường hợp Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ NBA không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N, ông Nguyễn Quỳnh A và bà Hồ Thị Nh để thu hồi khoản nợ vay. HĐXX thấy rằng ngày 07/8/2019 Tòa án nhân dân

huyện Núi Thành đã ra thông báo nộp tiền chi phí tố tụng số 01/TB-TA về việc nộp tiền chi phí để xem xét thẩm định và định giá đối với tài sản đảm bảo nhưng ngày 21/8/2019 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có đơn trình bày ý kiến về việc không yêu cầu tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của công ty N vì Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu công ty NBA bàn giao tài sản nhưng không được. Tại các phiên tòa đại diện ngân hàng cũng thừa nhận hiện tại tài sản đảm bảo do phía công ty NBA đang cất giữ nên HĐXX không kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N tại VPBank để thu hồi nợ. Theo quy định Điều 90 Luật Thi hành án dân sự Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án đang cầm cố, thế chấp để bảo đảm việc thi hành án.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại có giá ngạch: Nguyên đơn không phải chịu án phí do toàn bộ yêu cầu được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 96, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 335, khoản 1, 2 Điều 336, khoản 1 Điều 339, Điều 342, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V :

Buộc Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng một lần hết số tiền nợ tổng cộng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 24/4/2022 là **4,133,539,523 đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng*). theo Hợp đồng cho vay 150617-3602776-01-SME ngày 16/6/2017 và hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ký giữa VPBank với Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V, Trong đó, nợ gốc phải trả là 1,869,976,327 đồng (*Một tỷ tám trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi sáu ngàn, ba trăm hai mươi bảy đồng*); nợ lãi phải trả là 1,627,484,969 đồng (*một tỷ sáu trăm hai mươi bảy*

triệu bốn trăm tám bốn ngàn, chín trăm sáu chín đồng). , phạt chậm trả lãi là 558,860,449 đồng (năm trăm năm mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi ngàn, bốn trăm bốn chín đồng.) và lãi chênh lệch là 77,217,778 đồng (bảy mươi bảy triệu hai trăm mười bảy ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay 150617-3602776-01-SME ngày 16/6/2017. Trường hợp Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP thì bà Hồ Thị Nh và ông Nguyễn Quỳnh A phải thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi bảo lãnh tại Hợp đồng bảo lãnh số 200717- 3602776-02-SME/HĐBL ngày 28/7/2017 .

Trong trường hợp Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N, ông Nguyễn Quỳnh A và bà Hồ Thị Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty CP Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ N, ông Nguyễn Quỳnh A và bà Hồ Thị Nh để thu hồi khoản nợ vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N phải chịu là 113.335.000 đồng (Một trăm mười ba triệu, ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.469.500 (Bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu số 0004075 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn Núi Thành;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Hoàng Trà

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Quảng Nam
- + VKSND tỉnh, huyện
- + Cơ quan thi hành án
- + Các đương sự
- + Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nho Hoàng